

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2023/HS-ST

Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Và Bá C, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1982 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái: Đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 61-QĐ/UBKTHU ngày 15/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Q; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Phái T (tên gọi khác Và Phái T1) và bà Và Thị T2 (đã chết); có vợ: Thò Thị X và 04 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức C1, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1980 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu F, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện tại: 3/747, xóm B, Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Đồng Hải Y (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Minh T4, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T5 và bà Dương Thị T6; có vợ Nguyễn Thị Ai K (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T7, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Số I đường H, tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/4/2009. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa của các bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Và Bá Chò: Luật sư Trần Thanh B - Văn phòng luật sư Dung S và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C1: Luật sư Nguyễn Đình H2 - Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T4: Luật sư Nguyễn Văn H3 - Văn phòng L1, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T7: Luật sư Phan Thị N1 - Văn phòng luật sư Thành Đ và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thò Thị X, sinh năm 1983; trú tại: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn An T8, sinh năm 1990; trú tại: Khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C1 là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, địa chỉ: Số B tổ E, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 8/2022, khi chở hàng đến xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An xe ô tô của C1 bị hết dầu và được Và Bá Chò hỗ trợ giúp đỡ. C1 và C trao đổi số điện thoại của nhau. Sau khi C1 về đến Hà Nội, ngày 15/8/2022, C sử dụng số điện thoại 0862999059, gọi điện thoại cho C1 qua số điện thoại 0975648488 hỏi thăm nhau. Sau nhiều lần liên lạc, C đặt vấn đề có ma túy bán, rủ C1 mua để bán lại. Khoảng đầu tháng

9/2022, C1 nói cho Lê Minh T4 (là bạn làm cùng Công ty) biết việc C bán ma túy. T4 lấy số điện thoại của C. Ngày 05/9/2023, T4 liên hệ với C rồi đi đến huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp C trao đổi mua bán ma túy. Hai bên thống nhất, C bán 01 bánh ma túy (Heroine) giá 120.000.000 đồng. Sau khi về Hà Nội, T4 báo lại cho C1 biết và thống nhất T4 sẽ tìm người mua ma túy. Ngày 26/9/2022, T4 đến nhà của Nguyễn Văn T7 địa chỉ: Số 1 đường H, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Qua nói chuyện, T7 (lúc này giới thiệu tên là C2) đồng ý mua của T4 01 bánh ma túy (Heroine) giá 200.000.000 đồng. T4 sử dụng các số điện thoại 0982626862 gọi điện cho T7 qua số 0968583073 để trao đổi việc mua bán ma túy. Sau khi về đến Hà Nội, T4 nói cho C1 biết việc T7 mua 01 bánh ma túy Heroine giá 200.000.000 đồng, hai người thống nhất C1 sẽ trực tiếp đi vào huyện Q, tỉnh Nghệ An mua của C 01 bánh ma túy (H) để bán cho Nguyễn Văn T7.

Ngày 15/10/2022, C1 đi xe khách từ Hà Nội đến huyện Q, tỉnh Nghệ An để gặp C mua 01 bánh ma túy (Heroine). Cùng ngày, T4 sử dụng tài khoản ngân hàng B1 số 39010001486040, chuyển tiền cho C1 qua tài khoản ngân hàng V1 số 102002250397 hai lần với tổng số tiền 68.000.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C1 đến thị trấn K, huyện Q thuê nhà nghỉ ở rồi gọi báo cho C biết. Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2022, C đi xe máy đến nhà nghỉ ở thị trấn K, huyện Q. Tại đây, C1 đưa cho C 70.000.000 đồng để mua 01 bánh ma túy (H4) và xin nợ 50.000.000 đồng. Sau đó, C chở C1 đến nhà mình cùng ăn cơm tối. Sau khi ăn cơm tối xong, C đi đến khu vực giáp biên giới nước Lào và bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua 01 bánh ma túy Heroine của một người đàn ông tên T9 (người Lào, không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 120.000.000 đồng. Chò đưa cho T9 70.000.000 đồng và xin nợ 50.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C đưa về nhà cho C1 xem rồi cất ở bàn máy may quần áo. Khoảng 5 giờ ngày 17/10/2022, C chở C1 ra thị trấn K, huyện Q để đón xe khách về Hà Nội mang theo 01 bánh ma túy Heroine trên. Trên đường về, Công báo cho T4 biết đã mua được ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T4 đi đến nhà Nguyễn Văn T7 để chờ C1 đưa ma túy đến. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C1 về đến Hà Nội. Qua điện thoại, T4 hướng dẫn Công đường đến nhà của Nguyễn Văn T7. Sau khi đến nhà T7, cả ba người cùng ngồi ở phòng khách. T7 hỏi ma túy đâu, Công lấy trong người 01 bánh ma túy (H4) mua của Và Bá Chò ra để ở bàn. T7 cầm bánh ma túy (H4) xem qua rồi đi ra ngoài khoảng 15 phút sau đó quay về mang theo 200.000.000 đồng để ở giữa bàn. T4 rút ra 3.000.000 đồng đưa cho T7. Sau đó, T4 cầm tiền rồi cùng C1 đi về Hà Nội. Ngày 18/10/2022, T4 gọi điện thoại cho Và Bá C chuyển trả 50.000.000 đồng tiền nợ mua ma túy và cho thêm Chò 10.000.000 đồng qua dịch vụ ViettelPay (sử dụng số chứng minh nhân dân của chị Thò Thị X là vợ của Và Bá C). Sau đó, C đi trả tiền mua ma túy cho T9.

Ngày 17 và ngày 18, T7 sử dụng số điện thoại 0968583073 liên lạc với T4 qua các số điện thoại 0982626862 đặt mua 01 bánh ma túy Heroine loại như lần

trước, T4 nói lại cho C1 biết. Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2022, C1 sử dụng số điện thoại 0876841089 gọi điện thoại cho Chò qua số 0326465695 đặt mua 01 bánh ma túy (Heroine) loại như lần trước, C đồng ý. Sáng ngày 24/10/2022, C1 sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-807.90 của Công ty với lý do báo chở hàng đến huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chiều cùng ngày, T4 chuyển qua tài khoản cho C1 120.000.000 đồng để mua của Và Bá Chò 01 bánh ma túy (Heroine). Khoảng 17 giờ cùng ngày, C1 đến thị trấn K, huyện Q rồi thuê nhà nghỉ ở và báo cho C biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX F1, biển kiểm soát 37F1-206.67 đến nhà nghỉ gặp C1 và lấy 120.000.000 đồng. Sau đó, C đi đến khu vực giáp biên giới nước Lào và bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An mua của T9 01 bánh ma túy (H) với số tiền 120.000.000 đồng có đặc điểm như bánh ma túy (H4) đã mua của T9 lần trước. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/10/2022, C hẹn gặp C1 ở bên đường khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khi gặp nhau C giao cho C1 01 bánh ma túy (Heroine) vừa mua của T9; Công nhận ma túy rồi cất ở sàn bên ghế phụ của xe ô tô biển kiểm soát 29C-807.90 rồi đi về Hà Nội. Trên đường đi về đến khu vực ngã ba T thuộc bản Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì bị Công an tỉnh N kiểm tra phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại sàn ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-807.90 do C1 đang điều khiển 01 (một) khối hình hộp chữ nhật ngoài cùng được bọc bằng lớp bao ni lông màu đen và được quấn bằng nhiều sợi chỉ màu đen, tiếp đến bên trong là lớp ni lông màu trắng và lớp giấy màu xanh, trong cùng chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Và Bá C, sinh năm 1982; trú tại: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An và Lê Minh T4, sinh năm 1989; trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T7, sinh năm 1973; nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, nơi ở hiện tại: Số I đường H, tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động.

Tại bản Kết luận giám định số 1247/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 28/10/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức C1 gửi tới giám định là ma túy, là H4 (tên khoa học: Diacetylmorphine).

- Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức C1 có khối lượng là 350,16 g (ba trăm năm mươi sáu gam)”. (Bút lục số 201 HSVA).

Về vật chứng vụ án:

- 350,16 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức C1, đã lấy 27,68 gam giám định, còn lại 322,48 gam cùng vỏ bao bì niêm phong cũ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức C1;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh thu giữ của Và Bá Chò;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đỏ thu giữ của Lê Minh T4;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, vỏ màu xanh, có gắn sim số điện thoại 0968583073, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T7;

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX F1, BKS 37F1-206.67; số máy: JA52E0129054; số khung: RLHJA3850LY021259 thu giữ của Và Bá Chò;

Cáo trạng số 118/CT-VKS-P1 ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 và Nguyễn Văn T7 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Bá Chò tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T4 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 322,48 gam ma túy (Heroine) còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định cùng vỏ bao bì niêm phong cũ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức C1; 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Và Bá C3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Minh T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T7.

- Trả lại cho chị Thò Thị X: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX F1, biển kiểm soát 37F1-206.67.

Biện pháp tư pháp: Truy thu tại bị cáo Và Bá Chò 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn T7 3.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Phần tranh luận:

- Người bào chữa của Và Bá C3: Không tranh luận về tội danh mà Và Bá C3 đã thực hiện. Xét thấy Và Bá C3 là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; số lượng ma túy được thu giữ nên hậu quả đã được ngăn chặn; Và Bá Chò tham gia Quân đội được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua, gia đình có công với cách mạng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Và Bá Chò mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để Và Bá Chò có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Và Bá C3 đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của Nguyễn Đức C1: Không tranh luận về tội danh mà Nguyễn Đức C1 đã thực hiện. Nguyễn Đức C1 thực hiện hành vi phạm tội vì hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi bị bắt Nguyễn Đức C1 đã tích cực hợp tác khai ra đồng phạm giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án; quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức C1 mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Đức C1 đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của Lê Minh T4: Không tranh luận về tội danh mà Lê Minh T4 đã thực hiện. Lê Minh T4 có hoàn cảnh gia đình éo le, vợ đã ly hôn, hai con còn nhỏ; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt Lê Minh T4 đã tích cực hợp tác khai ra đồng phạm giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án; quá trình sinh sống tham gia cứu giúp người bị tai nạn giao thông trên đường, gia đình có công với

cách mạng; Lê Minh T4 đã tố giác đối tượng có hành vi buôn bán pháo nhưng không được xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm xử phạt Lê Minh T4 mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Bị cáo Lê Minh T4 đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có tranh luận gì thêm.

- Người bào chữa của Nguyễn Văn T7:

Tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Theo lời khai của T4 và C1 thì đã mua ma túy 01 bánh Heroine của C3 và chiều ngày 17/10/2022 và giao 01 bánh Heroine cho T7 tại nhà T7 nhưng không kiểm tra khối lượng và loại ma túy; T7 không thừa nhận việc T4 và C1 đã giao ma túy 01 bánh Heroine cho T7 tại nhà. Ngoài lời khai của T4 và C1 không có lời khai nào khác để chứng minh; cũng theo lời khai của T4 và C1 do T7 đặt hàng mua ma túy nên ngày 25/10/2022, C1 và T4 đã mua 01 bánh Heroine của C3 về bán cho T7, khi đang trên đường đưa về bán cho T7 thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra T7 không thừa nhận có quen biết T4 và C1, không liên lạc điện thoại với T7, không mua bán ma túy với T4 và C1 và T4 và C1 chưa bao giờ đến nhà của T7.

Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết ma túy các bị cáo mua bán trái phép là Heroine có khối lượng là 700,32 gam là chưa có cơ sở. Vì không thể lấy khối lượng Heroine 01 bánh bị bắt lần sau để suy ra khối lượng đã bán lần trước, trong khi đó chưa chứng minh được H4 đã bán lần trước.

Như vậy, ngoài lời khai của T4 và C1 thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh là T7 có hành vi mua bán ma túy với C1 và T4. Việc kết tội Nguyễn Văn T7 thông qua lời khai của T4 và C1 là chưa đủ cơ sở, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Văn T7 đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

- Luật sư bào chữa của Và Bá C3 đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát thấy rằng thành tích được tặng Chiến sỹ thi đua của Và Bá Chò thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Luật sư bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T7 đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung thấy rằng:

Quá trình điều tra C1 và T4 khai mua ma túy Heroine về bán cho T7; cơ quan điều tra đã cho C1 và T4 nhận dạng T7 thông qua ảnh và trực tiếp thì C1 và T4 nhận đúng T7; cho nhận dạng qua ảnh và vẽ sơ đồ phong khách của T7 thì C1 và T4 nhận dạng nhà và vẽ đúng sơ đồ phòng khách của T7 như T7 vẽ; rút list điện thoại di động của T4 và T7 thì có liên lạc với nhau như lời khai của T4; quá trình điều tra và tại phiên tòa C3 khai Heroine bán cho C1 và T7 là do C3

mua của 01 người Lào, mỗi lần mua là 01 bánh Heroine và mức giá đều là 120.000.000 đồng/01 bánh.

Vì vậy, không có căn cứ để trả hồ sơ để điều tra bổ sung như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho Nguyễn Văn T7.

Đại diện Viện kiểm sát, luật sư bào chữa của Nguyễn Văn T7, Và Bá C3, Nguyễn Đức C1 và Lê Minh T4 đều giữ nguyên quan điểm bào chữa, không ai có ý kiến tranh luận gì thêm; Và Bá Chò, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4, Nguyễn Văn T7 đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn T7 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Và Bá Chò, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Lời khai nhận tội của Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Ngày 17/10/2023, Và Bá C3 đã bán cho Nguyễn Đức C1 và Lê Minh T4 01 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng; ngày 25/10/2023, Và Bá C3 tiếp tục bán cho Nguyễn Đức C1 và Lê Minh T4 01 bánh Heroine với giá 120.000.000 đồng, khi C1 đang đưa ma túy về thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T7 không thừa nhận hành vi phạm tội, T7 khai không quen biết, không gọi điện thoại, không mua bán ma túy với Lê Minh T4 và Nguyễn Đức C1; Luật sư bào chữa của bị cáo

Nguyễn Văn T7 cho rằng căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ chưa đủ căn cứ kết tội Nguyễn Văn T7 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1 và Lê Minh T4 khai thống nhất với nhau về hành vi phạm tội của các bị cáo bị cáo và các nội dung liên quan đến việc bán ma túy cho Nguyễn Văn T7, phù hợp với vật chứng, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Thu giữ điện tín số điện thoại 0968.583.073 của Nguyễn Văn T7 và điện tín các số điện thoại 0964.514.088, 0982.262.862 và 0876841150 của Lê Minh T4 cho thấy hai bên có nhiều cuộc gọi liên lạc với nhau cụ thể: Ngày 26/9/2022, Nguyễn Văn T7 nhận 01 cuộc gọi điện thoại từ Lê Minh T4, từ ngày 06/10/2022 đến ngày 23/10/2022, Lê Minh T4 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T7 23 cuộc điện thoại; ngày 17/10/2022, Nguyễn Văn T7 gọi điện thoại cho Lê Minh T4 03 cuộc điện thoại, ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn T7 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T7 01 cuộc điện thoại. Như vậy, các thời điểm Nguyễn Văn T7 và Lê Minh T4 gọi điện thoại liên lạc với nhau thống nhất với thời gian mà các bị cáo Và Bá C3, Lê Minh T4, Nguyễn Đức C1 đã khai về việc mua bán, giao nhận ma túy với nhau.

Quá trình điều tra Lê Minh T4 và Nguyễn Văn Công nhận được Nguyễn Văn T7 là người mua ma túy thông qua ảnh và thực tế nhìn người; nhận dạng đúng nhà của Nguyễn Văn T7 qua ảnh, vẽ đúng sơ đồ phòng khách nhà Nguyễn Văn T7 và vẽ được vị trí của Nguyễn Văn T7, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 tại thời điểm giao ma túy, nhận tiền ngày 17/10/2022. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đức C1 và Lê Minh T4 vẫn xác nhận người mua ma túy của các bị cáo là Nguyễn Văn T7, giữa bị các bị cáo và Nguyễn Văn T7 không có mâu thuẫn gì với nhau, trước khi giao dịch mua bán ma túy không quen biết nhau.

Như vậy, mặc dù Nguyễn Văn T7 khai không quen biết, không mua bán ma túy với Lê Minh T4, Nguyễn Đức C1 nhưng căn cứ lời khai của các bị cáo Lê Minh T4, Nguyễn Đức C1, Và Bá Chò và các chứng cứ liên quan khác có cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn T7 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Do đó người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T7 yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung không được chấp nhận.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 và Nguyễn Văn T7 gây nguy hiểm cho xã hội, đã mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố tình thực hiện, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa người phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Và Bá C3 tham gia Quân đội và được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”, thanh niên 3 đỉnh cao Quyết thắng cấp sư đoàn; gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức C1 sau khi bị bắt đã khai đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Minh T4 sau khi bị bắt đã khai đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án; được Công ty TNHH C4 đã cứu người bị tai nạn giao thông trên đường; gia đình có công với cách mạng, có ông nội, bà nội được Bộ chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, có chú ruột là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T7 có bố là ông Nguyễn Văn K1 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T4 khai sau khi bán được ma túy đã chuyển cho Và Bá Chò số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Và Bá C3 thừa nhận đã nhận 10.000.000 đồng. Đây là số tiền Và Bá C3 thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lê Minh T4 và Nguyễn Đức Công k sau khi nhận tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn T7 đã cho lấy ra từ tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn T7 số tiền 3.000.000 đồng, vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng tại Nguyễn Văn T7.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 322,48 gam ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu giám định cùng vỏ bao bì niêm phong cũ là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức C1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Và Bá Chò; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Minh T4; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, vỏ màu xanh, có gắn sim số điện thoại 0968583073, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T7 là công cụ thực hiện tội phạm đề nghị cần tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX F1, biển kiểm soát 37F1-206.67 thu giữ của Và Bá C3 là tài sản chung của Và Bá C3 và vợ là chị Thò Thị X, bị cáo Và Bá C3 sử dụng xe để mua bán ma túy chị Thò Thị X không biết; gia đình chị Thò Thị X chỉ có chiếc xe máy là phương tiện đi lại duy nhất. Vì vậy trả lại chiếc xe máy cho chị Thò Thị X.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Và Bá Chò, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4, Nguyễn Văn T7 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T9 (người Lào) bán ma túy cho Và Bá C3; theo lời khai của Và Bá C3 thì không biết rõ tên tuổi, lý lịch của người này nên chưa có căn cứ điều tra làm rõ, xử lý trong vụ án này.

Đối với chị Thò Thị X (vợ của Và Bá C3) là người đã giúp Và Bá C3 giao dịch rút số tiền 60.000.000 đồng, nhưng Thò Thị X không biết số tiền trên sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Bá Chò tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25/10/2022.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25/10/2022.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh T4 20

(hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 25/10/2022.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 21/02/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng tại bị cáo Và Bá Chò; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng tại bị cáo Nguyễn Văn T7;

- Về vật chứng:

- + Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) hộp cát tông được niêm phong, dán kín bằng giấy trắng bên trong có 322,48 gam ma túy (Heroine) còn lại sau khi lấy mẫu lấy giám định cùng vỏ bao bì niêm phong cũ.

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức C1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh thu giữ của Và Bá Chò; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips, vỏ màu đỏ thu giữ của Lê Minh T4; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, vỏ màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T7.

- + Trả lại cho chị Thò Thị X: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX; sơn màu đỏ - đen, Biển kiểm soát 37F1-206.67 thu giữ của Và Bá Chò

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4 và Nguyễn Văn T7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Và Bá C3, Nguyễn Đức C1, Lê Minh T4, Nguyễn Văn T7 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Thò Thị X được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh